

Số: 130 /KH-BV

Hà Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành khám chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang - Năm 2021

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc Quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người thực hành khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sĩ y khoa;

Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-BYT ngày 18/5/2015 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản của bác sĩ đa khoa”;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm đảm bảo tính chính xác về nội dung, tổ chức việc thực hành khám bệnh, chữa bệnh để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người thực hành. Phân công người hướng dẫn thực hành theo đúng phạm vi và thời gian hướng dẫn thực hành cụ thể của từng đối tượng thực hành.

Theo dõi, đánh giá và nhận xét về kết quả thực hành của người thực hành khách quan, chính xác. Bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành theo nội dung đã được phân công và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của người được phân công hướng dẫn thực hành.

II. THỜI GIAN VÀ NỘI DUNG THỰC HÀNH

1. Nội dung thực hành

Hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật chuyên môn, chuyên khoa theo từng trình độ của người thực hành trong phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

Hướng dẫn sử dụng các trang thiết bị y tế hỗ trợ công tác sơ cứu, cấp cứu, theo dõi, chăm sóc, điều trị người bệnh.

Thực hành trên cơ sở lý thuyết chuyên ngành đã được đào tạo dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn có trình độ cao và kinh nghiệm hành nghề khám bệnh, chữa bệnh lâu năm.

Tập huấn, hướng dẫn kỹ năng xử trí tình huống khi gặp các ca bệnh thông thường, ca bệnh nặng và ca bệnh cấp cứu.

Tiếp cận các phương pháp khám bệnh, chữa bệnh, công nghệ, kỹ thuật tiên tiến hiện đại đang được áp dụng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang.

Học hỏi, trau dồi kinh nghiệm, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp ứng xử với đồng nghiệp, cấp trên cũng như người bệnh, người nhà người bệnh.

2. Số lượng người thực hành

Trong năm 2021, dự kiến đơn vị có thể tiếp nhận từ 100 người.

3. Người hướng dẫn thực hành

- Số lượng người hướng dẫn thực hành của đơn vị: 282 người
- Điều kiện tiêu chuẩn của người hướng dẫn thực hành:
 - + Có chứng chỉ hành nghề;
 - + Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành và có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.

(Danh sách chi tiết kèm theo)

4. Thời gian thực hành

4.1. Đối với Bác sĩ đa khoa

- Thời gian thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa là tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 18 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nội - Hồi sức cấp cứu: 5 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Ngoại: 3 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Sản phụ khoa: 3 tháng;
- + Thời gian thực hành chuyên khoa Nhi: 4 tháng;
- + Thời gian thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác (Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Mắt, Da liễu, Phục hồi chức năng, Y học cổ truyền và một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 35/2019/TT-BYT): 3 tháng.

- Thời gian thực hành cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên khoa: Nội khoa, Ngoại khoa, Sản Phụ khoa, Nhi khoa thì đăng ký thực hành tương ứng theo một trong bốn chuyên khoa nội, ngoại, sản, nhi với thời gian là 18 tháng theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

4.2. Đối với Y sĩ:

Thời gian thực hành tại bệnh viện 12 tháng;

4.3. Đối với Hộ sinh:

Thời gian thực hành tại khoa Sản - Phụ khoa 09 tháng

4.4. Đối với Điều dưỡng, Kỹ thuật y:

Thời gian thực hành tại bệnh viện 09 tháng

4.5. Tập huấn theo yêu cầu

Trong quá trình thực hành kỹ thuật chuyên môn, người thực hành được tập huấn các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh với tổng thời lượng là 20 buổi (mỗi buổi 4 tiết). Thời gian tập huấn này được tính vào tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Học viên

- Lập hồ sơ cá nhân bao gồm: Sơ yếu lý lịch; giấy khám sức khỏe; bản sao có chứng thực: giấy khai sinh, văn bằng chuyên môn, bằng điểm, chứng minh nhân dân/căn cước công dân, sổ hộ khẩu.

- Nghiêm túc học tập, tuân thủ các quy định của cơ sở thực hành và các quy định của Pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ học tập, thời gian học tập; chấp hành phân công, hướng dẫn học tập của người hướng dẫn thực hành.

- Kết thúc thời gian thực hành có báo cáo kết quả, xác nhận của người hướng dẫn thực hành gửi đến Ban lãnh đạo đơn vị, làm cơ sở cấp xác nhận thực hành cho học viên.

2. Người hướng dẫn thực hành

- Danh sách người hướng dẫn thực hành được công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.

- Bố trí thời gian, sắp xếp công việc tại đơn vị để hướng dẫn học viên theo đúng nội dung thực hành. Nhận xét kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.

- Trong thời gian hướng dẫn phải tuân thủ các quy định chuyên môn kỹ thuật, an toàn người bệnh và đạo đức người hành nghề; không lạm dụng việc hướng dẫn học viên gây tình trạng phiền hà, nhùng nhằng, ảnh hưởng tới tư cách đạo đức và ảnh hưởng tới đơn vị.

- Chủ động học tập hoàn thiện các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật.

3. Lãnh đạo các khoa/phòng

- Tạo điều kiện cho người thực hành được tham gia học tập, thực hành theo đúng thời gian thực hành quy định.

- Phân công người hướng dẫn thực hành và xây dựng nội dung thực hành chi tiết dựa trên tiêu chuẩn năng lực và phạm vi hoạt động chuyên môn của các đối tượng người thực hành (*Gửi Nội dung thực hành về phòng Tổ chức cán bộ trước ngày 31/8/2021*)

4. Phòng Kế hoạch tổng hợp phối hợp với Phòng Điều dưỡng xây dựng nội dung tập huấn về quy định của pháp luật trong công tác khám chữa bệnh, quy chế chuyên môn, quy trình kỹ thuật, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề cho người thực hành,...

5. Phòng Tài chính kế toán: Tham mưu cho Ban Giám đốc trong xây dựng dự toán kinh phí, thu học phí người thực hành và chi phí thù lao giảng dạy cho người hướng dẫn thực hành theo qui định của pháp luật.

6. Phòng Tổ chức cán bộ:

Lập hồ sơ quản lý học viên.

Trình Ban Giám đốc ký duyệt xác nhận quá trình thực hành cho người đã hoàn thành thời gian thực hành theo đúng qui định.

Trên đây là Kế hoạch hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, đề nghị các khoa/phòng nghiêm túc phối hợp thực hiện./. *for*

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Website BV;
- Lưu VT, TCCB

GIÁM ĐỐC



Phạm Anh Văn



SỞ Y TẾ HÀ GIANG
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN KHOA
 ĐỐI VỚI**

(Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

1. Thời gian thực hành: ... tháng

2. Nội dung thực hành:

-

-

-

3. Yêu cầu về năng lực thực hành:

- ...

- ...

-

Hà Giang, ngày tháng năm 2021

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)



DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: 130/KH-BV, ngày 12/7/2021 của BVĐK tỉnh Hà Giang)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
1	Phạm Anh Văn	Giám đốc	CKII Sản phụ khoa
2	Vũ Hùng Vương	Phó Giám đốc	CKII Nhi - Truyền nhiễm
3	Nguyễn Quốc Dũng	Phó Giám đốc	CKII Lão khoa
4	Đỗ Văn Nghĩa	Trưởng phòng	Thạc sĩ Y học Truyền nhiễm
5	Trần Hữu Long	Phụ trách khoa	CKI TMH
6	Nguyễn Đức Huân		CKI Truyền nhiễm
7	Dương Thùy Loan	Phụ trách Phó khoa	CKI Nội
8	Hoàng Thị Đa	Phó Trưởng khoa	CKI Mắt
9	Nguyễn Thị Đỗ Phúc	Phó Trưởng khoa (Phụ trách)	CKI Mắt
10	Cần Ngọc Thúy		BSĐH Mắt
11	Vũ Thị Quỳnh Anh		BSĐH Mắt
12	Hà Lan Anh	Phó Trưởng khoa (Phụ trách)	CKI RHM
13	Hoàng Thị Hạ	Phụ trách khoa	BSĐH RHM
14	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Trưởng khoa	CKI TMH
15	Lưu Văn Kính		CKI TMH
16	Lâm Ngọc Huyền		CKI TMH
17	Vương Thùy Vân		BSĐH TMH
18	Ngô Thị Thanh Huyền		BSĐH TMH
19	Nguyễn Bích Phương		Đại học Đa khoa
20	Nguyễn Thị Thu Đông	Trưởng khoa	CKI Nhi
21	Cam Thị Sử		Đại học Đa khoa
22	Nguyễn Xuân Sơn	Trưởng khoa	CKI HSCC
23	Nguyễn Thị Minh Tâm	Phó Trưởng khoa	CKI HSCC
24	Tô Hữu Toại		CKI HSCC
25	Bùi Thanh Lâm		Đại học Đa khoa
26	Vũ Trọng Bình		Đại học Đa khoa
27	Trần Văn Học	Trưởng khoa	CKI HSCC
28	Trần Văn Hiếu	Phó Trưởng khoa	CKI HSCC

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
29	Vũ Thị Hằng		Đại học Đa khoa
30	Hoàng Duy Dương		CKI HSCC
31	Vũ Đình Cao	Phụ trách khoa	CKII Nội - Tim mạch
32	Phạm Thị Huyền Trang		Đại học Đa khoa
33	Trịnh Tiến Hùng	Phụ trách khoa	Thạc sĩ Y học Tim mạch
34	Phạm Tuấn Anh		Đại học Đa khoa
35	Lưu Thị Việt		CKI Nội
36	Nguyễn Thị Thu Hương		Đại học Đa khoa
37	Nguyễn Việt Thắng	Trưởng khoa	Thạc sĩ Y học Nội TH
38	Mai Bảo Trung		CKI Nội
39	Cam Thanh Huế		CKI Nội
40	Lệnh Thị Tân		Đại học Đa khoa
41	Lưu Cẩm Loan		Đại học Đa khoa
42	Dương Minh Châu		Đại học Đa khoa
43	Nguyễn Thị Huyền My		Đại học Đa khoa
44	Vũ Ngọc Quyết	Trưởng khoa	CKI Ngoại
45	Đỗ Trung Kiên	Phó Trưởng khoa	Thạc sĩ Y học Ngoại khoa
46	Đặng Cao Kỳ		Thạc sĩ Y học Ngoại khoa
47	Bùi Ngọc Hân		Đại học Đa khoa
48	Lộc Trần Thịnh		CKI Ngoại khoa
49	Lê Văn Lợi	Trưởng khoa	CKII Ngoại - CTCH
50	Đào Thùy Dương	Phó Trưởng khoa	CKI Ngoại
51	Ngọc Thanh Phương	Phụ trách Phó khoa	CKI Ngoại
52	Nguyễn Thanh Bình		CKI Ngoại khoa
53	Phạm Ngọc Nam		Đại học Đa khoa
54	Hân Xuân Trường		Đại học Đa khoa
55	Đỗ Thị Thủy	Trưởng khoa	CKI Phụ Sản
56	Sin Thị Huyền	Phó Trưởng khoa	CKI Phụ sản
57	Nguyễn Thị Huyền Lê		CKI Phụ sản
58	Nguyễn Hoàng Thạch		CKI Sản phụ khoa
59	Bùi Thị Thu Hà		Thạc sĩ Y học Sản phụ khoa
60	Hà Thị Kim Diễm		BSDH Phụ sản
61	Nguyễn Thị Thùy		BSDH Phụ sản

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
62	Đỗ Văn Tuyến	Trưởng khoa	CKI Gây mê HS
63	Nguyễn Xuân Thanh		CKI Gây mê HS
64	Phạm Hồng Thanh		CKI Gây mê HS
65	Mai Ngọc Anh		BSDH Gây mê HS
66	Đinh Trọng Tiến		BSDH Gây mê HS
67	Nông Thị Tuyết Mai		BSDH Gây mê HS
68	Nguyễn Thị Hường	Trưởng khoa (phụ trách khoa TDCN)	CKI Nội Tổng hợp
69	Hoàng Thị Thu Hiền		Đại học Đa khoa
70	Mai Đức An	Phó Trưởng khoa	CKI Truyền nhiễm
71	Nguyễn Thị Nhung		Đại học Đa khoa
72	Hoàng Thị Hương		CKI Truyền nhiễm
73	Nguyễn Bá Giang	Trưởng khoa	CKI Tâm thần
74	Chu Thành Vĩnh		Đại học Đa khoa
75	Đỗ Thị Đẹp	Phụ trách khoa	CKI Da liễu
76	Trần Vũ Giang		BSDH Da liễu
77	Triệu Ngọc Thúy		BSDH Da liễu
78	Đào Cẩm Lê	Trưởng khoa	CKI PHCN
79	Vừ Thị Mai Trang		CKI PHCN
80	Lê Thị Duyên		Đại học Đa khoa
81	Vi Minh Nguyệt		Đại học Đa khoa
82	Lương Cao Đạt	Trưởng khoa	CKI Nhi
83	Nguyễn Thị Minh Trâm	Phó Trưởng khoa	CKI Nhi
84	Lê Thị Toàn	Phó Trưởng khoa	CKI Nhi
85	Nguyễn Thị Thu Hà		CKI Nhi
86	Nguyễn Thị Hồng Nhân		CKI Nhi
87	Ma Tường Huy		BSDH Nhi
88	Hoàng Thị Hồng Hạnh		Đại học Đa khoa
89	Đỗ Thị Diệp		Đại học Đa khoa
90	Phạm Văn Hòa		BSDH Nhi
91	Nguyễn Thị Duyên	Trưởng khoa	CKI YHCT
92	Dương Hồng Chuyên		CKI YHCT

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
93	Nguyễn Thị Thúy Hồng		Đại học YHCT
94	Đỗ Văn Cảnh	Phó Trưởng khoa (Phụ trách)	CKI CDHA
95	Nguyễn Xuân Nghĩa	Phó Trưởng khoa	CKI CDHA
96	Lý Ngọc Hoàng		CKI CDHA
97	Trần Minh Chương		Đại học Đa khoa
98	Lê Việt Quang	Phụ trách khoa	CKI Hóa sinh
99	Nguyễn Thị Kim Nga		Đại học Đa khoa
100	Trần Thanh Mai		BSĐH Hóa sinh
101	Nguyễn Thị Hoài Linh	Phó Trưởng khoa	CKI Vi sinh y học
102	Phạm Thùy Linh		Đại học Đa khoa
103	Nguyễn Ngọc Lưu	Trưởng khoa	CKI HHTM
104	Hứa Thúy Nga		BSĐH HHTM
105	Nguyễn Thị Huyền Trang A		CKI HHTM
106	Nguyễn Thị Huyền Trang B		Đại học Đa khoa
107	Đặng Hải Hà		BSĐH HHTM
108	Đinh Thị Hà	Phụ trách khoa	CKI GPB
109	Đinh Phương Lan		Đại học Đa khoa
110	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Phụ trách khoa	CKI Nội khoa
111	Nguyễn Chí Đệ	Phụ trách khoa	CKI Nội khoa
112	Đinh Thị Duyên		CKI Thần kinh
113	Nguyễn Thị Hạnh		CKI Thần kinh
114	Đặng Anh Văn Lâm		Đại học Đa khoa
115	Mã Hồng Cầu	Trưởng khoa	CKI Ngoại
116	Bùi Quang Thái	Phụ trách Phó khoa	CKI Ngoại khoa
117	Chu Minh Hải		CKI Ung bướu
118	Phạm Văn Cảnh		BSĐH Ung bướu
119	Trần Văn Dương		BSĐH Ung bướu

Danh sách ấn định 119 người./.

DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH NĂM 2021

(Kèm theo Kế hoạch số: 130/KH-BV, ngày 12/7/2021 của BVĐK tỉnh Hà Giang)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
1	Đặng Đức Cường	Trưởng phòng	CKI ĐD Nội người lớn
2	Hoàng Thị Hiền	Phó Trưởng phòng	Đại học Điều dưỡng
3	Cần Thị Hương Giang		Đại học Điều dưỡng
4	Phạm Thị Hạnh		Cao đẳng Điều dưỡng
5	Trần Thúy Lan		Đại học Điều dưỡng
6	Đào Thị Thu Trang	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
7	Nguyễn Thị Hương		Đại học Điều dưỡng
8	Chu Bích Diệp		Đại học Điều dưỡng
9	Nguyễn Thúy Linh		Đại học Điều dưỡng
10	Dương Thị Hoa		Cao đẳng Điều dưỡng
11	Phan Thị Như		Cao đẳng Điều dưỡng
12	Phạm Thị Hồng		Cao đẳng Điều dưỡng
13	Nguyễn Quế Hương		Cao đẳng Điều dưỡng
14	Triệu Kim Phụng		Đại học Điều dưỡng
15	Phạm Thị Hồng Thúy		Cao đẳng Điều dưỡng
16	Phạm Thị Dương		Cao đẳng Điều dưỡng
17	Lã Ngọc Trang		Cao đẳng Điều dưỡng
18	Lê Thị Thanh		Cao đẳng Điều dưỡng
19	Vũ Hải Yến	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
20	Nguyễn Thị Phương		Cao đẳng Điều dưỡng
21	Phan Thị Dung		Cao đẳng Điều dưỡng
22	Nguyễn Thị Thúy Tình	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
23	Hoàng Thị Giang		Cao đẳng Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Lan		Cao đẳng Điều dưỡng
25	Hoàng Thị Quê	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
26	Hà Anh Trung		Đại học Điều dưỡng
27	Nguyễn Thị Tươi		Cao đẳng Điều dưỡng
28	Lê Thị Phòng		Cao đẳng Điều dưỡng
29	Nguyễn Thị Hương Lan		Cao đẳng Điều dưỡng
30	Nguyễn Thị Mơ	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Cao đẳng Điều dưỡng
31	Nguyễn Thị Tuyền		Cao đẳng Hộ sinh
32	Phan Công Lý	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
33	Phan Thị Phụng		Đại học Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
34	Lục Thị Phương		Cao đẳng Điều dưỡng
35	Lục Thị Hạnh		Đại học Điều dưỡng
36	Nguyễn Thị Bích Hằng		Cao đẳng Điều dưỡng
37	Trần Hùng Cường	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
38	Trần Thanh Hường		Đại học Điều dưỡng
39	Nguyễn Hồng Vân		Đại học Điều dưỡng
40	Trần Quyết Thắng		Đại học Điều dưỡng
41	Mai Thị Oanh		Cao đẳng Điều dưỡng
42	Đỗ Thị Oanh		Đại học Điều dưỡng
43	Hoàng Thị Dân		Cao đẳng Điều dưỡng
44	Lê Xuân An		Cao đẳng Điều dưỡng
45	Nguyễn Thị Kim Thảo		Đại học Điều dưỡng
46	Đỗ Minh Chiến		Cao đẳng Điều dưỡng
47	Nguyễn Hồng Nhung		Đại học Điều dưỡng
48	Nguyễn Thị Quỳnh Nga		Cao đẳng Điều dưỡng
49	Đỗ Thị Thùy Liên	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
50	Trần Viễn Dương	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
51	Phạm Thị Phương Lan		Đại học Điều dưỡng
52	Nguyễn Đức Quyết		Đại học Điều dưỡng
53	Lê Thị Kim Ngân	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
54	Nguyễn Hồng Minh		Cao đẳng Điều dưỡng
55	Trương Thị Lý		Cao đẳng Điều dưỡng
56	Hoàng Thị Khuyên		Cao đẳng Điều dưỡng
57	Phạm Anh Tuấn	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
58	Nguyễn Thị Tuyết Lan		Đại học Điều dưỡng
59	Lâm Thị Thanh Tuyền		Cao đẳng Điều dưỡng
60	Trần Thị Kim Dung		Cao đẳng Điều dưỡng
61	Lê Thị Thảo		Đại học Điều dưỡng
62	Hứa Thị Hường		Cao đẳng Điều dưỡng
63	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
64	Nguyễn Thị Việt Nga		Đại học Điều dưỡng
65	Nguyễn Văn Tích		Đại học Điều dưỡng
66	Lê Thị Hiền		Cao đẳng Điều dưỡng
67	Nguyễn Thị Dậu		Cao đẳng Điều dưỡng
68	Hoàng Thị Huyền		Cao đẳng Điều dưỡng
69	Nguyễn Thị Oách		Cao đẳng Điều dưỡng
70	Đào Thị Hương		Cao đẳng Điều dưỡng
71	Đặng Thị Ngân	Điều dưỡng trưởng	Đại học ĐD Phụ sản
72	Lâm Thị Kim Ngân		Đại học ĐD Phụ sản
73	Nguyễn Thị Nhi		Đại học ĐD Phụ sản
74	Đỗ Thị Bích Việt		Cao đẳng Hộ sinh

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
75	Bùi Thị Mạnh Ngân		Đại học Điều dưỡng
76	Phùng Thị Duyên		Cao đẳng Hộ sinh
77	Đán Thị Hà		Cao đẳng Hộ sinh
78	Nguyễn Thị Xuyên		Đại học ĐD Phụ sản
79	Nguyễn Thị Nhung		Cao đẳng Hộ sinh
80	Nguyễn Thị Thập		Cao đẳng Hộ sinh
81	Hoàng Thị Nhớ		Cao đẳng Hộ sinh
82	Nguyễn Thị Vân Anh	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
83	Nguyễn Thị Thu Hà		Đại học Điều dưỡng
84	Trần Thị Lụa		Đại học Điều dưỡng
85	Nguyễn Tuyết Nhung		Cao đẳng Điều dưỡng GMHS
86	Lê Thị Vân		Đại học Điều dưỡng
87	Phan Thu Trang		Cao đẳng Điều dưỡng
88	Phùng Thu Diệp		Cao đẳng Điều dưỡng
89	Nguyễn Thị Thu Huyền	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
90	Lộc Thị Uyên		Đại học Điều dưỡng
91	Nguyễn Thị Kim Vân	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
92	Trần Anh Dũng		Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học
93	Nguyễn Văn Sang		Cao đẳng Điều dưỡng
94	Trần Thị Lý		Cao đẳng Điều dưỡng
95	Nguyễn Thị Vân Anh		Cao đẳng Điều dưỡng
96	Hoàng Thị Lê	Điều dưỡng trưởng	CKI ĐD Nội người lớn
97	Trần Kim Oanh		Đại học Điều dưỡng
98	Nguyễn Thị Huyền		Cao đẳng Điều dưỡng
99	Lương Thị Phương Thảo		Cao đẳng Điều dưỡng
100	Lê Thúy Liên	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
101	Nguyễn Thị Tuyết		Đại học Điều dưỡng
102	Nguyễn Thị Thu Hiền		Đại học Điều dưỡng
103	Nguyễn Thị Tiệp		Cao đẳng Điều dưỡng
104	Đỗ Thị Thu Hương	Phụ trách Kỹ thuật viên trưởng	Đại học Điều dưỡng
105	Ly Thị Chùm		Đại học Phục hồi chức năng
106	Vũ Thị Tiên		Đại học Phục hồi chức năng
107	Lê Thị Thủy		Cao đẳng Điều dưỡng
108	Hoàng Thị Liễu		Cao đẳng Điều dưỡng
109	Đỗ Thị Huệ		Đại học Điều dưỡng
110	Lê Đình Thủy		Cao đẳng Điều dưỡng
111	Đoàn Thị Cúc		Cao đẳng Điều dưỡng
112	Lê Thị Kim Thoa	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
113	Ngô Thị Tuyết		Đại học Điều dưỡng
114	Dương Thị Hiền		Đại học Điều dưỡng
115	Mương Tiến Đức		Đại học Điều dưỡng
116	Đỗ Thị Lan Hương		Đại học Điều dưỡng
117	Viên Thị Tuyền		Cao đẳng Điều dưỡng
118	Phan Thị Hồng Vân		Đại học Điều dưỡng
119	Nguyễn Thị Hợp		Cao đẳng Điều dưỡng
120	Trần Thị Tuyết	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
121	Nguyễn Thị Thanh Phương		Đại học Điều dưỡng
122	Hoàng Thị Thanh Tâm		Đại học Điều dưỡng
123	Nguyễn Thị Loan		Cao đẳng Điều dưỡng
124	Chu Thị Hương		Cao đẳng Điều dưỡng
125	Nguyễn Thị Giang		Cao đẳng Điều dưỡng
126	Nguyễn Thế Hiệp	Phụ trách Kỹ thuật viên trưởng	Đại học KT Hình ảnh Y học
127	Đỗ Hồng Phong		Đại học Kỹ thuật Y học
128	Lệnh Văn Hậu		Đại học KT Hình ảnh Y học
129	Chu Đức Nguyên		Đại học KT Hình ảnh Y học
130	Lục Văn Nguyên		Đại học KT Hình ảnh Y học
131	Phan Khương Duy		Cao đẳng Điều dưỡng
132	Nguyễn Thị Mai Hoa		Cao đẳng Điều dưỡng
133	Nguyễn Thị Giang		Cao đẳng Điều dưỡng
134	Nguyễn Văn Khanh		Cao đẳng KT Hình ảnh Y học
135	Mai Tiến Dũng		Cao đẳng KT Hình ảnh Y học
136	Đỗ Trung Dũng		Cao đẳng KT Hình ảnh Y học
137	Đặng Thị Nga	KTV trưởng	Đại học KT Y học
138	Nguyễn Hà Thu		Cao đẳng Xét nghiệm
139	Bùi Thị Hải Bình	KTV trưởng	Đại học Xét nghiệm Y học
140	Lý Hoàng Việt		Cao đẳng Xét nghiệm
141	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
142	Đỗ Thiên Diệp		Đại học Xét nghiệm Y học
143	Nguyễn Thị Hải Lý		Đại học Điều dưỡng
144	Nguyễn Thị Thu Hiền		Đại học Điều dưỡng
145	Hà Thị Hồng Nhung		Cao đẳng Xét nghiệm
146	Nguyễn Kim Dung		Cao đẳng Xét nghiệm
147	Trịnh Thị Cảnh		Cao đẳng Điều dưỡng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	2	3	4
148	Nguyễn Văn Điệp	Trưởng khoa	Đại học Điều dưỡng
149	Hoàng Thị Tuyết	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
150	Hoàng Thị Tuyết		Đại học Điều dưỡng
151	Chu Hồng Vũ		Cao đẳng Điều dưỡng
152	Đỗ Thị Minh Nguyệt		Cao đẳng Điều dưỡng
153	Cam Thị Huệ	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
154	Phạm Thúy Nga		Đại học Điều dưỡng
155	Nghiêm Thị Thúy		Cao đẳng Điều dưỡng
156	Dương Thị Huệ		Cao đẳng Điều dưỡng
157	Nguyễn Khánh Dũng	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
158	Phạm Minh Hải		Cao đẳng Điều dưỡng
159	Vũ Thị Ánh Hồng		Cao đẳng Điều dưỡng
160	Bùi Bích Ngọc	Phó Trưởng khoa (Phụ trách phòng CTXH)	Đại học Điều dưỡng
161	Khuất Thị Lệ Quyên	Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
162	Nguyễn Thị Kim Huế	Phụ trách Điều dưỡng trưởng	Đại học Điều dưỡng
163	Hoàng Thị Mai Sim		Cao đẳng Điều dưỡng

Danh sách ấn định 163 người ./.



